

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 382/2023/HS-ST
Ngày 07-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Lợi;
- Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 570/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 524/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023 đối với bị cáo:

Bùi Thị Thu H, sinh ngày 19/9/1995 tại tỉnh P; thường trú: tổ 9, khu phố N, phường 6, thành phố T, tỉnh P; chỗ ở: phòng 4, nhà số 16, đường 20, khu phố 3, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm: không rõ và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: không rõ; bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt bị cáo 16 năm tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Bản án số 306/2023/HS-ST ngày 03/8/2023. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2019 đến ngày 08/8/2019 được trả tự do. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người chứng kiến:

- + Ông Đỗ Minh T. Vắng mặt
- + Bà Lương Thị Ngọc L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 07/8/2019, Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Đội quản lý hành chính Công an thành phố Dĩ An kiểm tra hành chính nhà nghỉ Hương Lan, địa chỉ: 7/39, đường D4, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khi đoàn đến trước nhà nghỉ Hương Lan phát hiện bị cáo Bùi Thị Thu H đang đứng trước cửa nhà nghỉ có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên mời H vào nhà nghỉ để xét nghiệm ma túy. Trong lúc H đi vào nhà nghỉ thì có 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng H giấu trong ống quần bên phải rơi xuống đất, H khai nhận là ma túy. Qua kiểm tra cơ quan Công an phát hiện thêm 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trong ống quần bên phải của H. Cơ quan Công an mời H về Công an phường Dĩ An làm việc. Quá trình làm việc H khai: H là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng đầu tháng 8/2019 H quen người phụ nữ tên Bí (không biết rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Facebook, H được Bí nhờ đi giao ma túy cho con nghiện. Khi cần nhờ H giao ma túy thì Bí chạy xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà trọ của Hà, chờ H đi đến địa chỉ đã hẹn trước với con nghiện để chờ, sau khi H giao ma túy xong thì được trả công 200.000 đồng/lần. H đã từng đi giao ma túy dùm cho Bí 01 lần, không nhớ rõ thời gian, được Bí trả 200.000 đồng. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/8/2019 trong lúc H đang ở phòng trọ tại phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì Bí chạy xe mô tô không rõ biển số đến gặp và chờ H đi uống cà phê tại quán cà phê Xóm Mới, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Bí chờ H đến gần nhà nghỉ Hương Lan, sau đó yêu cầu H đi bộ đến trước nhà nghỉ để giao ma túy cho khách dùm Bí. Trên đường đi, Bí đưa cho H 02 túi nylon hàn kín, bên trong có tinh thể màu trắng là ma túy đá. Bí dặn H cất 02 gói ma túy vào ống quần, đến trước nhà nghỉ đứng đợi, có ai gọi thì giao ma túy xong tự bắt xe về. H đứng đợi trước nhà nghỉ Hương Lan khoảng 15 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) túi nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Tại Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế thành phố Dĩ An kết luận: Bùi Thị Thu H có nghiện ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 604/MT-PC09, ngày 15/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3395 gam.

Ngày 08/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiến hành trả tự do cho H theo Quyết định trả tự do số 441, ngày 08/8/2019, lý do: H đang mang thai 4-5 tuần tuổi.

Ngày 26/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do H bỏ trốn nên ngày 15/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ban hành Quyết định truy nã bị can số 44, ngày 15/10/2019.

Ngày 03/02/2023 H có hành vi vi phạm và bị Công an phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến ngày 03/8/2023 H bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 16 năm tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Bản án số 306/2023/HS-ST ngày 03/8/2023.

Tại cáo trạng số 374/CT-VKS-DA ngày 10 tháng 10 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Thị Thu H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 604/PC09, bên trong chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,2719 gam.

Đối với người phụ nữ tên Bí (H khai là người nhờ H đi giao ma túy) không rõ nhân thân lai lịch, không thể xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt nên không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/8/2019, Kết luận giám định số 604/MT-PC09, ngày 15/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, lời khai của những người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu được thu thập

trong hồ sơ vụ án, xác định: khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/8/2019, tại trước Nhà nghỉ Hương Lan, địa chỉ: 7/39, đường D4, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bùi Thị Thu H đã có hành vi cất giữ ma túy được bảo quản trong 02 túi nylon hàn kín có tổng khối lượng là 0,3395 gam, loại Methamphetamine. H khai có đối tượng tên Bí giao ma túy cho bị cáo để bị cáo giao cho khách, trong khi đang chờ khách tới lấy thì bị phát hiện. Tuy nhiên quá trình điều tra, thu thập chứng cứ không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Bí; không có tài liệu, chứng cứ chứng minh lời khai của H về việc thỏa thuận đi giao ma túy dùm cho Bí để lấy tiền công. Kết quả xét nghiệm tình trạng nghiệm xác định H có nghiệm ma túy. Do đó, hành vi của H cất giữ ma túy, không chứng minh được nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 374/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy; sau khi thực hiện hành vi phạm tội và được trả tự do thì bị cáo bỏ trốn, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác.

[7] Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Đồng thời cần tổng hợp hình phạt với Bản án số 306/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 604/PC09, bên trong chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,2719 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thu H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thành hình phạt chung của hai bản án như sau:

Hình phạt chính: 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/02/2023 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/8/2019 đến ngày 08/8/2019. Hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 604/PC09, bên trong chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,2719 gam.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thị Thu H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân